

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 78/TTr-STNMT ngày 23/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát, địa chỉ trụ sở chính tại bến xe khách, khu Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Bệnh viện đa khoa Anh Quát cơ sở 2” tại tòa nhà 1.4, khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Bệnh viện đa khoa Anh Quát cơ sở 2.

1.2. Chủ dự án: Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát.

1.3. Địa điểm hoạt động: Tòa nhà 1.4, khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 2400763659 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/04/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 04/12/2020.

- Công văn số 6536/UBND-KGVX ngày 13/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chủ trương thành lập Bệnh viện đa khoa Anh Quát cơ sở 2.

1.5. Mã số thuế: 2400763659

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện đa khoa

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án thực hiện tại lô CN-01, Cụm công nghiệp Yên Lư, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với diện tích sử dụng đất 9.999 m².

- Quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án thực hiện tại tòa nhà 1.4, khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Quy mô bệnh viện: 50 giường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Yên Dũng, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư “Bệnh viện đa khoa Anh Quát cơ sở 2” tại tòa nhà 1.4, khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 98/QĐ-STNMT ngày 25/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Xây dựng; UBND huyện Yên Dũng, UBND xã Nội Hoàng; Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Công thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Dự án không thuộc đối tượng cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, do:

Toàn bộ nước thải của dự án “Bệnh viện đa khoa Anh Quát cơ sở 2” của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ngày của dự án đảm bảo đạt QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) được đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Nội Hoàng do Công ty Cổ phần Thép Việt Úc (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp) xây dựng và quản lý vận hành để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (Theo Phụ lục về việc thoả thuận đầu nối và xử lý nước thải ngày 23/2/2024 kèm theo Hợp đồng thuê đất gắn với kết cấu hạ tầng và chuyển nhượng tài sản trên đất số 01.2023/HĐTD/VU-AQ ngày 06/7/2023 giữa Công ty cổ phần thép Việt Úc và Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quát), sau đó xả ra môi trường; dự án không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ tại 01 bể tự hoại 03 ngăn thể tích 25 m³ sau đó theo đường ống PVC D110 với chiều dài 15m dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ngày đêm để xử lý.

- Nước thải y tế phát sinh từ các hoạt động khám chữa bệnh (thí nghiệm, xét nghiệm, thanh trùng, khử trùng dụng cụ, phòng giặt tẩy, rửa sàn...) được thu gom vào các đường ống PVC D34 với tổng chiều dài khoảng 3m và các đường ống PVC D60 với tổng chiều dài khoảng 40m dẫn về hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ngày đêm để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Hệ thống xử lý nước thải công suất 25 m³/ngày đêm

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt (nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn) và nước thải y tế → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí (Aerotank) → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng (nước thải sau xử lý

đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B) → Hệ thống thu gom nước thải chung của Cụm công nghiệp Nội Hoàng .

- Công nghệ xử lý nước thải: Công nghệ sinh học AO.
- Công suất thiết kế của hệ thống xử lý nước thải: 25 m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Mật gi đường: 1 kg/ngày; Hoá chất khử trùng Clo: 2lít/ngày.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị xử lý đạt hiệu quả xử lý nước thải.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố

- Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất hệ thống xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

+ Phải dừng hoạt động hệ thống xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

+ Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của trạm và phải dừng hoạt động của hệ thống khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày, thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Sự cố rò rỉ đường ống: Rà soát lại toàn bộ đường ống thu gom để phát hiện những đoạn bị hỏng gây ra rò rỉ, khắc phục sửa chữa các đoạn hỏng ngay trong ngày.

- Nước thải qua hệ thống xử lý nước thải được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt hệ thống để có biện pháp xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1 Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024

2.2 Công trình thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ ngày đêm.

2.2.1 Vị trí lấy mẫu: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ ngày đêm.

2.2.2 Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Các chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm: QCVN 28:2010/BTNMT, cột B
1	pH	-	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50
3	COD	mg/l	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	50
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	10
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20
10	Tổng coliforms	MPN/ 100ml	5000
11	Salmonella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn/ 100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn/ 100ml	KPH

2.3. Tần suất lấy mẫu:

TT	Vị trí giám sát	Tần suất lấy mẫu	Thông số giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	01 vị trí nước thải đầu vào tại bể điều hòa	Lấy mẫu đơn 01 lần/ngày. Thời gian dự kiến: Ngày 01/05/2024	pH, BOD ₅ (20°C), COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sulfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliforms,	QCVN 28:2010/BTNMT, cột B
2	01 vị trí nước thải sau hệ thống xử lý nước thải	Lấy mẫu đơn với tần suất 01 ngày/lần, trong vòng 3 ngày liên tiếp. Thời gian dự kiến như sau:		

		- Lần 1: Ngày 01/05/2024	Salmonella, Shigella, Vibrio	
		- Lần 2: Ngày 02/05/2024	cholerae	
		- Lần 3: Ngày 03/05/2024		

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải và đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: 01 nguồn

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí: Khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung

Toạ độ: X = 2349 750; Y = 413 980 (theo hệ toạ độ VN2000, trục kinh tuyến 107^0 , múi chiếu 3^0)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt
2	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt
2	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên Bệnh viện để tạo cảnh quan, giảm thiểu tiếng ồn ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng các máy móc của hệ thống xử

lý nước thải tập trung để đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này và các quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên trạng thái rắn khoảng 2,3 tấn/năm, chất thải nguy hại trạng thái lỏng khoảng 1,67 m³/năm gồm:

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Đơn vị	Số lượng
I	Chất thải rắn nguy hại			
1	Bông, băng, cồn gạc, găng tay thải	Rắn	tấn/năm	0,56
2	Bơm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây truyền, ống tiêm, mảnh thủy tinh vỡ	Rắn	tấn/năm	0,624
3	Lam kính thải, dụng cụ đựng, dính bệnh phẩm.	Rắn	tấn/năm	0,06
4	Hóa chất phục vụ công tác xét nghiệm	Rắn	tấn/năm	0,1
5	Dược phẩm quá hạn, kém phẩm chất không còn khả năng sử dụng	Rắn	tấn/năm	0,02
6	Bình chứa áp suất	Rắn	tấn/năm	0,56
7	Các thiết bị vỡ, hỏng đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng (nhiệt kế, huyết áp kế...)	Rắn	tấn/năm	0,05
8	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	tấn/năm	0,03
9	Ăc quy chì thải	Rắn	tấn/năm	0,02
10	Các loại pin khác	Rắn	tấn/năm	0,01
11	Bệnh phẩm	Rắn	tấn/năm	0,31
II	Chất thải lỏng nguy hại			
1	Bệnh phẩm	Lỏng	m ³ /năm	1,5
2	Hóa chất phục vụ công tác xét nghiệm	Lỏng	m ³ /năm	0,156

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Đơn vị	Số lượng
3	Dược phẩm quá hạn, kém phẩm chất không còn khả năng sử dụng	Lỏng	m ³ /năm	0,01

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế thông thường:

- Chất thải y tế thông thường của dự án chủ yếu từ các hoạt động chuyên môn, công việc hành chính, khối lượng phát sinh khoảng 12 kg/ngày, tương đương 4,38 tấn/năm.

- Bùn phát sinh từ bể tự hoại khoảng 1,5 m³/tháng tương đương khoảng 18 m³/năm, bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 3 m³/tháng tương đương 36 m³/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt của dự án chủ yếu là rác sinh hoạt của cán bộ y, bác sĩ, bệnh nhân lưu trú và bệnh nhân đến khám tại bệnh viện khối lượng phát sinh khoảng 53,8 kg/ngày, tương đương khoảng 19,6 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Tại mỗi khoa, phòng bố trí 01 hộp kháng thủng màu vàng dung tích 5 lít, 01 thùng có lót túi màu vàng và 01 thùng có lót túi màu đen dung tích 15 lít/thùng được dán nhãn tên chất thải nguy hại.

- Bố trí 01 thùng chứa bằng nhựa màu vàng có nắp đậy dung tích 240 lít, 01 thùng chứa bằng nhựa màu đen dung tích 240 lít tại kho chứa chất thải nguy hại diện tích 6m².

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa

- Diện tích kho chứa chất thải: 6m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho chứa được bố trí tại tầng 1 của bệnh viện, có cửa ra vào, nền bê tông, bên ngoài gắn biển cảnh báo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý chất thải nguy hại theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Tại mỗi khoa, phòng bố trí 01 thùng có lót túi màu xanh và 01 thùng có lót túi màu trắng, dung tích 60 lít/ thùng.

- Đối với chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế được thu gom vào

thùng có lót túi màu trắng, sau đó từ các tầng được vận chuyển tập kết chung vào thùng chứa bằng nhựa màu xanh có nắp đậy dung tích 240 lít đặt tại kho chứa chất thải thông thường tại tầng 1 diện tích 6m² và chuyển giao cho đơn vị thu gom phế liệu.

- Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế: Được thu gom vào thùng có lót túi màu xanh, sau đó từ các tầng được vận chuyển tập kết chung vào thùng chứa bằng nhựa màu xanh có nắp đậy dung tích 240 lít đặt tại kho chứa chất thải rắn thông thường tại tầng 1 diện tích 6m².

2.2.2. Kho /khu vực lưu chứa

- Diện tích kho chứa chất thải: 6m²

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kho chứa chất thải được bố trí tại tầng 1 của bệnh viện, có cửa ra vào, nền bê tông, có biển cảnh báo.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo quy định, tần suất khoảng 01 tuần/lần.

- Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn từ bể tự hoại mang đi xử lý theo quy định với tần suất dự kiến khoảng 1 năm/lần; hút bùn từ hệ thống xử lý nước thải với tần suất dự kiến khoảng 1 tháng/lần.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí các thùng nhựa có lót túi màu xanh dung tích 60 lít/thùng, có nắp đậy đặt tại nơi phát sinh như hành lang và lối đi chung tại các tầng, sau đó được vận chuyển tập kết vào thùng chứa bằng nhựa màu xanh có nắp đậy dung tích 240 lít đặt tại cửa sau của bệnh viện và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Dự án không bố trí kho chứa.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, tần suất 1 lần/ngày (vào cuối ngày).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động dự án khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý nước thải công suất 25m³/ngày để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đạt QCVN 28:2010/ BTNMT, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Nội Hoàng, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí khu vực.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án với UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Yên Dũng trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 78/TTr-TNMT ngày 23/02/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án.